TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên
2. Bà Ngô Thị Cần

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn Thố, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- *Bị đơn*: Anh Quách Văn Th; sinh năm: 1983
Địa chỉ: Thôn Thố, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Q và anh Th. Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2019, bản tự khai ngày 04/4/2019, chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Quách Văn Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/7/2011 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Quách Đức Tr, sinh ngày 30/4/2014. Ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2019, anh Quách Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/7/2011 tại UBND xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Quách Đức Tr, sinh ngày 30/4/2014. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn đã không tuân thủ các quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Quách Văn Th; Về con cái: Giao con chung là cháu Quách Đức Tr, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1]. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng Viện kiểm sát được biết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Th không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Th đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây

là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị Q và anh Th.

[5]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Quách Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2011 tại UBND xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ và xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thạch Quảng xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Quách Văn Th.

[6]. Về con cái: Chị Nguyễn Thị Q và anh Quách Văn Th có một con chung là Quách Đức Tr, sinh ngày 30/4/2014. Ly hôn, cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế, hiện tại cháu Tr đang ở với chị Q, cháu đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường, điều kiện học tập, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu Quách Đức Tr cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ và trẻ em là cần thiết và để anh Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Q không yêu cầu nên miễn xét.

[7] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Quách Văn Th.

Về con cái: Giao cháu Quách Đức Tr, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003600 ngày 02/4/2019. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị Q và anh Quách Văn Th. Chị Q và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Quảng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức